

BẢO ĐẢM THÙ LAO CÔNG BẰNG CHO TÁC GIẢ TRONG HỢP ĐỒNG BẢN QUYỀN: KINH NGHIỆM CHÂU ÂU VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH*

Hợp đồng bản quyền ngày càng trở thành cơ chế chủ đạo trong việc khai thác giá trị kinh tế của tác phẩm. Tuy nhiên, trong thực tiễn, tác giả thường ở vị thế yếu trong quá trình đàm phán dẫn đến tình trạng mức thù lao không tương xứng với giá trị khai thác thực tế của tác phẩm. Trước thách thức đó, pháp luật châu Âu, đặc biệt Chỉ thị DSM 2019/790 đã thiết lập nguyên tắc “thù lao công bằng” cùng hệ thống các cơ chế bảo vệ tác giả, bao gồm nghĩa vụ minh bạch thông tin, quyền yêu cầu điều chỉnh hợp đồng và cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế. Trên cơ sở tham chiếu kinh nghiệm này, bài viết phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành, từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm bảo đảm sự tương xứng về thù lao và cân bằng lợi ích trong các giao dịch bản quyền.

Từ khóa: Thù lao công bằng; hợp đồng bản quyền; pháp luật châu Âu; quyền tác giả, pháp luật Việt Nam.

Copyright contracts have increasingly become the principal mechanism for exploiting the economic value of creative works. In practice, however, authors often occupy a weaker bargaining position during negotiations, resulting in remuneration that is not commensurate with the actual value derived from the exploitation of their works. In response to this challenge, European law - particularly Directive (EU) 2019/790 on copyright in the Digital Single Market (DSM Directive) - has established the principle of “fair remuneration” along with a system of protective mechanisms for authors, including transparency obligations, the right to request contract adjustment, and alternative dispute resolution mechanisms. Drawing on this experience, the article analyzes the current state of Vietnamese law and proposes several solutions to ensure proportional remuneration and a balanced distribution of interests in copyright transactions.

Keywords: Fair remuneration; copyright contracts; European law; authors’ rights; Vietnamese law.

NGÀY NHẬN: 09/11/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 17/01/2026 NGÀY DUYỆT: 13/02/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.361.2026.1438>

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức và công nghiệp sáng tạo đã làm gia tăng nhanh chóng các giao dịch chuyển giao, cấp phép quyền tác giả tại Việt Nam, từ xuất

bản, âm nhạc, điện ảnh đến nền tảng số và giáo dục trực tuyến. Trong các quan hệ này,

* ThS, Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

thù lao tác giả (tiền bản quyền) giữ vai trò trung tâm, phản ánh giá trị lao động sáng tạo và là cơ sở bảo đảm quyền lợi vật chất của người sáng tạo. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều tác giả, đặc biệt là cá nhân độc lập thường ở vị thế yếu khi đàm phán hợp đồng, thiếu thông tin về thị trường và không kiểm soát được quá trình khai thác tác phẩm. Không ít trường hợp tác phẩm mang lại lợi nhuận lớn cho bên khai thác nhưng tác giả chỉ nhận được khoản thù lao thấp, không có cơ chế pháp lý để yêu cầu điều chỉnh. Điều này cho thấy, pháp luật Việt Nam vẫn thiếu các công cụ hiệu quả nhằm bảo đảm sự tương xứng giữa giá trị kinh tế của tác phẩm và thù lao của tác giả. Trong khi đó, pháp luật châu Âu, đặc biệt qua Chỉ thị DSM 2019/790 đã thiết lập nguyên tắc “thù lao công bằng” cùng nhiều cơ chế bảo vệ tác giả. Việc nghiên cứu kinh nghiệm này có ý nghĩa quan trọng cho quá trình hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

2. Cơ sở thiết lập “thù lao công bằng” trong hợp đồng bản quyền

Việc xác lập nguyên tắc “thù lao công bằng” xuất phát từ lý thuyết về “sự bất cân xứng vị thế thương lượng” trong pháp luật hợp đồng bản quyền châu Âu. Lý thuyết này xuất phát từ thực tế rằng, trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực bản quyền - các bên tham gia hợp đồng không đứng trên cùng một “mặt bằng quyền lực” khi đàm phán. Một bên (thường là tác giả, nghệ sĩ) chỉ có trong tay sản phẩm trí tuệ của mình, thiếu vốn, thiếu thông tin thị trường và thiếu khả năng tự tổ chức khai thác. Bên còn lại (nhà xuất bản, hãng sản xuất, nền tảng số) lại nắm giữ hệ thống phân phối, dữ liệu thị trường, nguồn lực tài chính và ưu thế pháp lý. Sự chênh lệch này khiến cho việc “thương lượng” không còn là thương lượng đúng nghĩa mà nhiều khi chỉ là việc chấp nhận hoặc từ chối các điều kiện do bên mạnh đưa ra¹.

Một yếu tố làm gia tăng thêm tình trạng này là sự bất đối xứng thông tin. Tại thời điểm ký hợp đồng, tác giả gần như không thể biết trước tác phẩm của mình sẽ được khai thác ra sao, mang lại doanh thu bao nhiêu, hay có thành công vượt trội hay không. Trong khi đó, bên khai thác lại có kinh nghiệm thị trường, có khả năng dự báo và đặc biệt là nắm giữ toàn bộ dữ liệu khai thác sau này. Chính sự thiếu minh bạch này khiến tác giả “không dám yêu cầu thông tin hay thực thi quyền của mình”, ngay cả trong trường hợp pháp luật đã có quy định về nghĩa vụ báo cáo². Kết quả là tác giả thường buộc phải ký các hợp đồng trả tiền trọn gói hoặc chuyển giao toàn bộ quyền khai thác mà không có quyền yêu cầu điều chỉnh khi tác phẩm đạt thành công thương mại vượt dự kiến. Những hợp đồng dạng này “thường tước đoạt quyền chia sẻ lợi nhuận hợp lý của tác giả, đi ngược lại mục tiêu bảo vệ người sáng tạo trong luật bản quyền”³. Chính vì sự chênh lệch có tính “cơ cấu” này, lý thuyết “bất cân xứng vị thế thương lượng” cho rằng không thể chỉ dựa vào nguyên tắc tự do hợp đồng để bảo đảm công bằng. Nếu pháp luật không can thiệp, bên yếu thế sẽ luôn chịu thiệt trong phân chia lợi ích, dù họ là người tạo ra giá trị ban đầu.

Tại Điều 18 Chỉ thị DSM 2019/790 về bản quyền trong thị trường số chung quy định các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU) có nghĩa vụ bảo đảm: “Tác giả và nghệ sĩ biểu diễn nhận được mức thù lao phù hợp và tương xứng cho việc chuyển giao hoặc cấp phép quyền khai thác tác phẩm của họ”⁴. Đây là một nguyên tắc mang tính bắt buộc nhằm khắc phục sự bất cân xứng thường gặp giữa tác giả (thường yếu thế về thông tin và thương lượng) và các nhà sản xuất, phân phối tác phẩm (thường chiếm ưu thế về kinh tế và kiểm soát thị trường).

3. Cơ chế bảo đảm thù lao công bằng trong pháp luật châu Âu

Cơ chế bảo đảm thù lao công bằng cho tác giả trong hợp đồng bản quyền là một trong những cải cách trọng tâm của EU nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giữa tác giả (thường là cá nhân đơn lẻ) với các tổ chức khai thác quyền sở hữu trí tuệ có tiềm lực kinh tế và kiểm soát thị trường. Các cơ chế này được thiết kế trong khuôn khổ Chỉ thị DSM 2019/790 và được nội luật hóa ở nhiều quốc gia thành viên, như: Đức, Pháp, Hà Lan.

Điều 18 Chỉ thị DSM 2019/790 của EU đánh dấu một bước ngoặt quan trọng khi lần đầu tiên ở cấp độ toàn EU thừa nhận nguyên tắc bắt buộc rằng, tác giả và nghệ sĩ biểu diễn phải được hưởng “mức thù lao phù hợp và tương xứng” khi chuyển giao hoặc cấp phép quyền khai thác tác phẩm của mình. Nguyên tắc này không chỉ mang tính tuyên bố mà còn định hình một chuẩn mực pháp lý mới nhằm khắc phục tình trạng “mua đứt bán đoạn” vốn phổ biến trong ngành công nghiệp sáng tạo, nơi tác giả thường ở vị thế yếu trong đàm phán hợp đồng⁵.

Bổ sung Điều 18, Chỉ thị DSM 2019/790 đã có những quy định cụ thể:

Một là, nghĩa vụ minh bạch thông tin. Điều 19 đặt ra nghĩa vụ minh bạch thông tin, buộc bên khai thác - thường là nhà sản xuất, nhà xuất bản hoặc nền tảng số phải định kỳ cung cấp cho tác giả và nghệ sĩ biểu diễn những dữ liệu cập nhật, đầy đủ và dễ hiểu về cách thức tác phẩm được sử dụng, doanh thu phát sinh và khoản thù lao phải trả. Quy định này được xây dựng nhằm khắc phục tình trạng bất đối xứng thông tin trong quan hệ hợp đồng bản quyền. Sự thiếu minh bạch khiến tác giả không có đủ căn cứ để yêu cầu điều chỉnh hợp đồng theo Điều 20, cũng như không có cơ sở để thương lượng lại mức thù

lao khi tác phẩm đạt thành công thương mại vượt ngoài dự kiến. Chẳng hạn, một tiểu thuyết được cấp phép bản quyền cho nhà xuất bản đa quốc gia có thể được chuyển thể thành phim, sách nói, bản dịch điện tử,... mà tác giả không được thông báo, không được biết doanh thu và không có cơ sở pháp lý rõ ràng để yêu cầu chia sẻ lợi ích phát sinh. Vì vậy, Điều 19 thiết lập cơ chế giúp người sáng tạo có quyền giám sát việc khai thác tác phẩm của mình, từ đó, nâng cao năng lực đàm phán, bảo vệ lợi ích kinh tế một cách chủ động.

Hai là, thiết lập cơ chế điều chỉnh hợp đồng. Điều 20 của Chỉ thị DSM 2019/790 thiết lập cơ chế “điều chỉnh hợp đồng” nhằm khắc phục tình trạng thù lao mà tác giả nhận được “quá thấp” so với giá trị kinh tế thực tế của việc khai thác tác phẩm. Khác với “điều khoản best-seller” truyền thống - vốn chỉ áp dụng trong trường hợp tác phẩm đạt được thành công bất ngờ, Điều 20 mở rộng phạm vi áp dụng cho mọi trường hợp mà mức thù lao đã thỏa thuận không còn tương xứng với doanh thu thực tế từ việc khai thác. Điểm đổi mới này được đánh giá là linh hoạt và phù hợp với thực tiễn, vì cho phép tác giả bảo vệ quyền lợi ngay cả khi tác phẩm không đạt mức “bán chạy” nhưng vẫn bị định giá thấp trong hợp đồng ban đầu.

Ba là, thiết lập hệ thống “giải quyết tranh chấp thay thế”. Điều 21 tiếp tục bổ sung cho cơ chế bảo đảm “thù lao công bằng” bằng việc yêu cầu các quốc gia thành viên thiết lập hệ thống giải quyết tranh chấp thay thế (ADR). Mục đích chính sách của quy định này là giảm thiểu những rào cản thực tế mà tác giả gặp phải khi muốn thực thi quyền lợi, bao gồm: chi phí pháp lý cao, thủ tục phức tạp và đặc biệt là nỗi lo sợ bị trả đũa khi khởi kiện đối tác kinh tế mạnh hơn. Thông qua ADR, tác giả có thể yêu cầu điều chỉnh hợp đồng hoặc thực thi nghĩa vụ minh

bạch trong một môi trường ít đối kháng và tiết kiệm chi phí hơn so với tố tụng truyền thống. Điểm tiến bộ đáng chú ý là quyền khởi xướng quy trình ADR không chỉ dành cho cá nhân tác giả mà còn mở rộng cho các tổ chức quản lý tập thể, qua đó, gia tăng sức mạnh thương lượng và giảm thiểu rủi ro cá nhân cho người sáng tạo. Như vậy, Điều 21 không chỉ đóng vai trò hỗ trợ mà còn là mắt xích thiết yếu, giúp chuyển hóa những quyền lợi trên văn bản thành giá trị thực tế trong đời sống hợp đồng.

Bốn là, quyền “rút lại quyền khai thác trong hợp đồng”. Điều 22 của Chỉ thị DSM 2019/790 trao cho tác giả và nghệ sĩ quyền rút lại các quyền đã cấp hoặc chuyển đổi tính chất hợp đồng từ độc quyền sang không độc quyền trong trường hợp tác phẩm hoặc cuộc biểu diễn không được khai thác trong một “thời hạn hợp lý”. Quy định này được xây dựng nhằm ngăn ngừa tình trạng tác phẩm bị “đóng băng” bởi các hợp đồng độc quyền dài hạn nhưng bên khai thác lại không thực hiện hoặc thực hiện một cách hạn chế, khiến tác giả không có cơ hội tìm kiếm đối tác khác để đưa tác phẩm đến công chúng. Cơ chế thu hồi không chỉ thúc đẩy tính năng động của thị trường sáng tạo mà còn trực tiếp bảo vệ quyền lợi kinh tế của tác giả - vốn sẽ bị vô hiệu hóa nếu tác phẩm bị “bỏ mặc” không khai thác trong thời gian dài.

4. Thực trạng pháp luật Việt Nam về thù lao trong hợp đồng bản quyền

Pháp luật Việt Nam đã bước đầu ghi nhận vai trò quan trọng của tiền bản quyền trong quan hệ hợp đồng chuyển giao quyền tác giả song vẫn còn thiếu những cơ chế cụ thể để bảo đảm tính hợp lý và công bằng trong việc xác lập và thực thi quyền lợi của tác giả.

Điều 10a Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) đưa ra định

nghĩa tiền bản quyền. Theo đó: “Tiền bản quyền là khoản tiền trả cho việc sáng tạo hoặc chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, bao gồm cả tiền nhuận bút, tiền thù lao”; đồng thời, Luật cũng đặt ra nguyên tắc xác định tiền bản quyền theo khung và biểu mức căn cứ vào loại hình, hình thức, chất lượng, số lượng hoặc tần suất khai thác, sử dụng; hài hòa lợi ích của người sáng tạo, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng và công chúng hưởng thụ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội theo thời gian và địa điểm diễn ra hành vi khai thác, sử dụng đó.

Tuy nhiên, các quy định nêu trên mang tính định hướng, chưa có hiệu lực ràng buộc cụ thể. Việc xác định tiền bản quyền trong thực tiễn hoàn toàn phụ thuộc vào thỏa thuận giữa các bên, không có cơ chế kiểm soát mức thù lao “hợp lý” hay “tương xứng” như quy định của nhiều nước châu Âu. Luật cũng không phân biệt tác giả là bên yếu thế trong quá trình đàm phán hợp đồng nên không quy định các cơ chế bảo vệ, như: điều khoản điều chỉnh thù lao, yêu cầu chia sẻ lợi nhuận theo tỷ lệ doanh thu hay quyền bán lại tác phẩm.

Khó khăn lớn nhất hiện nay là việc thiếu minh bạch thông tin từ bên khai thác tác phẩm. Không có quy định nào bắt buộc bên sử dụng phải báo cáo định kỳ cho tác giả về doanh thu, số lượt sử dụng hay phương thức khai thác. Điều này khiến tác giả không có căn cứ để đánh giá mức thù lao mình nhận được có tương xứng hay không. Đồng thời, pháp luật cũng không thiết lập cơ chế thương lượng tập thể, hợp đồng mẫu hay trọng tài chuyên biệt để hỗ trợ tác giả trong việc bảo vệ quyền lợi của mình.

Pháp luật hiện hành cho phép các bên tự do lựa chọn phương thức thanh toán tiền

bản quyền, như: theo khoản cố định một lần; thanh toán định kỳ theo phần trăm doanh thu hoặc kết hợp cả hai. Ví dụ, trong hợp đồng xuất bản, các bên có thể thỏa thuận vừa trả trước một khoản cố định, vừa chi trả thêm tỷ lệ phần trăm theo số lượng sách bán ra. Đối với các giao dịch được thực hiện thông qua tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả như Trung tâm quyền tác giả âm nhạc Việt Nam (VCPMC) thì phương thức thanh toán thường được thực hiện thông qua giấy phép tập thể với chu kỳ thanh toán linh hoạt theo quý, nửa năm hoặc hàng năm sau khi đối soát việc sử dụng thực tế.

Mặc dù pháp luật Việt Nam đã xác lập nguyên tắc hài hòa lợi ích giữa tác giả, người khai thác và công chúng, song do thiếu các cơ chế kiểm soát, giám sát và bảo vệ hiệu quả, quyền lợi của tác giả, đặc biệt là các cá nhân hoạt động độc lập chịu thiệt thòi trong các giao dịch bản quyền. Việc xây dựng một cơ chế bảo đảm thù lao hợp lý cho tác giả theo hướng minh bạch, có thể điều chỉnh và công bằng vẫn là khoảng trống pháp lý trong pháp luật hiện hành, cần sửa đổi mang tính thực chất thay vì chỉ dừng lại ở các quy định mang tính nguyên tắc.

5. Một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện cơ chế bảo đảm thù lao công bằng cho tác giả trong hợp đồng bản quyền tại Việt Nam

Thứ nhất, xây dựng nguyên tắc “thù lao công bằng” trong hợp đồng bản quyền.

Pháp luật Việt Nam hiện chưa có quy định rõ ràng về nguyên tắc “thù lao công bằng” trong các giao dịch chuyển quyền tác giả, dẫn đến khó khăn trong việc bảo vệ lợi ích kinh tế chính đáng cho người sáng tạo, đặc biệt trong bối cảnh tác phẩm được khai thác rộng rãi nhưng thù lao không phản ánh đúng giá trị đóng góp. Do đó, cần thiết lập nguyên tắc “thù lao công bằng” như một chuẩn mực pháp lý định hướng trong Luật

Sở hữu trí tuệ, làm nền tảng để đánh giá tính hợp lý của thỏa thuận thù lao trong hợp đồng bản quyền. Nguyên tắc này nên được cụ thể hóa trong các văn bản hướng dẫn thi hành, với các tiêu chí, như: vai trò đóng góp sáng tạo, phạm vi và thời hạn khai thác, doanh thu thực tế thu được và mức thù lao phổ biến trên thị trường. Việc ghi nhận nguyên tắc này không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch và công bằng trong giao dịch bản quyền mà còn tạo cơ sở pháp lý để áp dụng các cơ chế bảo vệ thù lao, như: điều chỉnh hợp đồng, tái thương lượng hoặc cơ chế phân xử khi có tranh chấp phát sinh.

Thứ hai, bổ sung nghĩa vụ minh bạch thông tin trong hợp đồng.

Một trong những điểm then chốt để bảo đảm thù lao hợp lý là việc tiếp cận thông tin từ phía bên sử dụng tác phẩm. Do đó, cần bổ sung nghĩa vụ của bên khai thác bản quyền: (1) *Nội dung thông tin*: phải cung cấp các dữ liệu liên quan đến hình thức, phạm vi và tần suất khai thác; thời gian sử dụng; số lượng sản phẩm tiêu thụ; doanh thu phát sinh; khoản thù lao tương ứng được tính theo hợp đồng; (2) *Chu kỳ cung cấp*: tối thiểu mỗi năm một lần nhằm bảo đảm tính cập nhật và khả năng phản ứng kịp thời từ phía tác giả; (3) *Hình thức cung cấp*: bằng văn bản hoặc định dạng điện tử thông qua các phương tiện giao tiếp chính thức, như: email, cổng dữ liệu hoặc nền tảng quản lý quyền tác giả; (4) *Hậu quả pháp lý khi không tuân thủ*: hành vi không cung cấp thông tin đúng hạn có thể bị coi là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, từ đó, tạo căn cứ pháp lý để tác giả yêu cầu tạm ngưng khai thác, điều chỉnh điều khoản thù lao hoặc khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại.

Thứ ba, cần bổ sung quy định cho phép tác giả có quyền yêu cầu tái thương lượng hợp đồng.

Các tiêu chí đánh giá mức độ “thành công vượt dự kiến” có thể xác định, gồm: (1)

Doanh thu thực tế tăng vượt mức so với dự báo hợp lý tại thời điểm ký hợp đồng (có thể căn cứ vào kế hoạch kinh doanh, thị trường mục tiêu ban đầu); (2) Tác phẩm được mở rộng khai thác dưới nhiều hình thức không được đề cập rõ ràng trong hợp đồng ban đầu (ví dụ: từ in ấn sang sách điện tử, bản dịch, phim hóa...); (3) Tác phẩm trở thành yếu tố then chốt góp phần vào thành công thương mại của toàn bộ sản phẩm (ví dụ: bài hát chủ đề trong phim, hình ảnh minh họa trong chiến dịch quảng cáo...); (4) Có sự chênh lệch quá lớn giữa giá trị kinh tế mang lại và khoản thù lao đã thỏa thuận, điều này có thể được chứng minh bằng tỷ lệ phần trăm doanh thu thông thường trong ngành.

Thứ tư, khuyến khích các hiệp hội nghề nghiệp xây dựng biểu mức thù lao và mẫu hợp đồng. Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan đã quy định nghĩa vụ báo cáo của tổ chức đại diện tập thể về biểu mức thù lao nhưng chưa có cơ chế bảo đảm biểu mức này được áp dụng rộng rãi trong thực tiễn. Để nâng cao hiệu lực, cần bổ sung các quy định:

(1) Cho phép công khai biểu mức thù lao đã được báo cáo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tạo điều kiện cho các bên tra cứu, tham khảo và đối chiếu khi đàm phán hợp đồng;

(2) Ghi nhận trong văn bản hướng dẫn biểu mức đã được công bố có thể được sử dụng làm cơ sở tham chiếu trong việc đánh giá tính hợp lý của thù lao cả trong giai đoạn thương lượng hợp đồng lẫn trong quá trình giải quyết tranh chấp dân sự;

(3) Xây dựng bộ tiêu chí hướng dẫn việc xây dựng, thẩm định biểu mức thù lao, bảo đảm tính đại diện, khách quan, phù hợp với đặc thù ngành và trình độ phát triển của thị trường sáng tạo tại Việt Nam;

(4) Khuyến khích tổ chức đại diện tập thể thực hiện tham vấn công khai ý kiến hội viên và người sử dụng trước khi ban hành hoặc điều chỉnh biểu mức, qua đó, nâng cao tính đồng thuận và hiệu lực áp dụng thực tế □

Chú thích:

1. European Parliament (2014). *Contractual Arrangements Applicable to Creators: Law and Practice of Selected Member States*. Directorate-General for Internal Policies, PE 493.041, Brussels, tr. 15.

2. European Commission (2016). *Impact Assessment on the Modernization of EU Copyright Rules*. SWD(2016) 301 final, Part 1/3, Brussels, tr. 62

3. Lucie Guibault & Bernt P. Hugenholtz (2002). *Study on the Conditions Applicable to Contracts Relating to Intellectual Property in the European Union*. Institute for Information Law (IViR), University of Amsterdam, tr. 33.

4. European Parliament and Council of the European Union (2019). *Directive (EU) 2019/790 of 17 April 2019 on Copyright and Related Rights in the Digital Single Market*. Official Journal of the European Union, L 130/92.

5. Raquel Xalabarder (2020). *The Principle of Appropriate and Proportionate Remuneration for Authors and Performers in Article 18 of the Copyright in the Digital Single Market Directive*. <https://indret.com>, ngày 21/01/2025.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Nam (2017). *Quyền tác giả - Đường hội nhập không trả hoa hồng (Bình luận Luật học và áp dụng vào thực tiễn)*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

2. *Trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả thù lao?* <https://phapluatdoanhnghiep.vn>, ngày 24/9/2022.

3. *Sở hữu trí tuệ - "bộ phóng" để âm nhạc lan tỏa và phát triển bền vững*. <https://bvhttdl.gov.vn>, ngày 17/4/2025.

4. Thomas Riis (2020). *Remuneration Rights in EU Copyright Law*. *International Review of Intellectual Property and Competition Law*, 51(4).

5. *Hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả*. <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 12/01/2021.